

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình Trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ nguồn vốn điều chuyển của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tại Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh lý, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ văn bản số 4505/BNN-LN ngày 11/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc nộp và bố trí trồng rừng thay thế ở địa phương khác;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống lâm nghiệp phục vụ các chương trình, dự án phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hiện trạng rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình tại Tờ trình số 11/TTr-BQVQGPPB ngày 24/7/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 482/BC-SNNPTNT ngày 27/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán công trình Trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ nguồn vốn điều chuyển của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tại Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư

- Tên công trình: Trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ nguồn vốn điều chuyển của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam tại Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình.

2. Địa điểm thực hiện: Tại khoảnh 1, 2, 4 tiểu khu 4, xã Phước Bình, huyện Bác Ái; đất quy hoạch rừng đặc dụng thuộc lâm phần của Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình quản lý.

3. Mục tiêu: Chủ dự án thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp nhằm trồng bù diện tích rừng đã chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác; góp phần phủ xanh đất đồi núi trọc, tăng tỷ lệ che phủ, cải thiện môi trường, điều hòa khí hậu; tạo công ăn, việc làm và thu nhập ổn định cho người dân sống xung quanh, gắn kết người dân trong việc phát triển kinh tế với việc phát triển tài nguyên rừng; giải quyết việc làm cho lao động dư dôi tại địa phương; góp phần vào việc đạt được các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và bảo vệ an ninh quốc phòng.

4. Nội dung và quy mô:

- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng thay thế với diện tích: 70,00 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục I và bản đồ kèm theo)

- Loài cây trồng: Thông ba lá.

- Mật độ trồng: 2.500 cây/ha.
- Phương thức trồng: Trồng thuần loài.
- Tiêu chuẩn cây giống đem trồng:

- Quy cách, phẩm chất cây giống xuất vườn: Cây giống sản xuất từ hạt, có kích cỡ bầu 7x12 cm, cây con từ 06 tháng tuổi; đường kính cổ rễ tối thiểu 0,4 cm, chiều cao tối thiểu 0,3 m; cây phải xanh tốt, bộ rễ đầy đủ, cây khỏe mạnh không bị sâu, bệnh, cụt ngọn, không tổn thương cơ giới, không long bầu.

- Nguồn gốc cây giống: Cây giống có nguồn gốc và xuất xứ rõ ràng.

5. Giải pháp thiết kế chủ yếu: Kỹ thuật trồng rừng và chăm sóc rừng trồng thực hiện theo quy trình trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật kèm theo, trong đó các giải pháp thiết kế chủ yếu gồm:

- Phát dọn thực bì, cỏ dại và bụi rậm.
- Cuốc hố, bón lót phân, trồng cây, lấp hố.
- Xới cỏ vun gốc, phát chăm sóc, trồng dặm và bón thúc phân.
- Bảo vệ rừng trồng và phòng chống cháy rừng.

6. Dự toán: Tổng dự toán đầu tư trồng rừng thay thế là 6.897.127.090 đồng, cụ thể:

- Chi phí xây dựng: 6.594.332.360 đồng.
- Chi phí quản lý: 197.829.800 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (*thiết kế trồng rừng*): 104.964.930 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

7. Nguồn vốn đầu tư và tiến độ giải ngân:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn trồng rừng thay thế ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận.

- Tiến độ giải ngân:

- + Năm thứ nhất (*năm 2023*): 3.862.228.440 đồng.
- + Năm thứ hai (*năm 2024*): 1.850.452.100 đồng.
- + Năm thứ ba (*năm 2025*): 675.788.610 đồng.
- + Năm thứ tư (*năm 2026*): 391.101.480 đồng.
- + Năm thứ năm (*năm 2027*): 117.556.460 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục III kèm theo)

8. Thời gian thực hiện: Trong 05 năm, từ năm 2023 đến hết năm 2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm tiếp nhận nguồn kinh phí từ Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, giải ngân kinh phí thực hiện công trình trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác do Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chủ đầu tư (*Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình*) có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, phù hợp, hiệu quả, đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các nội dung theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 482/BC-SNNPTNT ngày 27/7/2023.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, kết quả thẩm định tại Báo cáo số 482/BC-SNNPTNT ngày 27/7/2023; chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo hiệu quả, tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái; Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Lâm nghiệp;
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (N.T.Hào), KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền